

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 120/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2023.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Viên

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Bời

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lựu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/7/2023, **Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2023** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị K

Địa chỉ: 218/13 ĐN, phường Phước H, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

Bi đơn: Ông Phạm Văn Đ

Địa chỉ: 218/13 ĐN, phường Phước H, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn – Bà Lê Thị K trình bày: Bà K và ông Phạm Văn Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Phước H, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/8/1997.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, từ hơn 10 năm nay, giữa bà K và ông Đ thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn lớn nhất là về kinh tế, công việc làm ăn của ông Đ. Bà K đã phải bán 02 căn nhà để ông Đ làm ăn và trả nợ. Bà K đã nhiều lần khuyên can ông Đ về công việc làm ăn nhưng ông Đ không chấp nhận, vợ chồng cãi vã khiến

mối quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, tình cảm phai nhạt. Hiện nay cả hai đang sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến ai nên bà K đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà K và ông Đ có hai con chung là Phạm Lê Hoài P sinh ngày 07/3/1998 và Phạm Lê Thảo S sinh ngày 14/02/2001; các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung:

Bà K và ông Đ có các tài sản chung sau:

- Nhà đất tọa lạc tại 140/5 ĐN, phường Phước H, thành phố Nha Trang đã được Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BU 126369, số vào sổ CH02992/22357 ngày 25/11/2014 cho ông Phạm Văn Đ, bà Lê Thị K, hiện đang thế chấp cho Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh Khánh Hòa, Phòng giao dịch Lê Hồng Phong, Nha Trang.

- Thửa đất số 120, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại thôn DS, xã ST, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã được Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BC 968933, số vào sổ CH00449 ngày 11/11/2010 cho ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Lan Ph, chính lý sang cho ông Phạm Văn Đ ngày 17/4/2012.

- Thửa đất số 128, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại thôn DS, xã ST, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã được Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BC 875392, số vào sổ CH00864 ngày 11/5/2012 cho ông Phạm Văn Đ, hiện đang thế chấp cho Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh Khánh Hòa, Phòng giao dịch Lê Hồng Phong, Nha Trang.

Các tài sản chung này liên quan đến nhiều khoản nợ và đang thế chấp cho Ngân hàng. Bà Đông chấp nhận trả ½ khoản nợ vay ngân hàng và sẽ tự thỏa thuận với nhau về việc chia tài sản chung, nếu không thỏa thuận được sẽ khởi kiện tranh chấp tài sản chung bằng một vụ kiện dân sự khác nên không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung trong vụ ly hôn này.

- *Bị đơn – ông Phạm Văn Đ trình bày:* Thời gian kết hôn, việc đăng ký kết hôn giữa ông Đ và bà Lê Thị K đúng như bà K trình bày.

Quá trình chung sống, giữa ông bà tuy có một số mâu thuẫn nhưng không đáng kể, có thể giải quyết được nên không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà K.

Về con chung: Ông Đ và bà K có hai con chung là Phạm Lê Hoài P sinh ngày 07/3/1998 và Phạm Lê Thảo S sinh ngày 14/02/2001; các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia

đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị K được ly hôn với ông Phạm Văn Đ; con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị K và ông Phạm Văn Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 27/8/1997, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà K xác định, từ hơn 10 năm nay, giữa bà K và ông Đ thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn lớn nhất liên quan đến vấn đề kinh tế và công việc làm ăn của ông Đ. Bà K đã phải bán 02 căn nhà để ông Đ làm ăn, trả nợ và nhiều lần góp ý, khuyên ngăn ông Đ nhưng không có kết quả làm cho tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không có hạnh phúc. Ông Đ cho rằng, ông vẫn còn yêu thương bà K, giữa ông bà không có mâu thuẫn gì trầm trọng nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, ông Đ vắng mặt cả hai lần không có lý do cho thấy ông Đ đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa ông và bà K, bà K nhất quyết ly hôn ông Đ. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà K là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà K được ly hôn ông Đ.

[3]. Về con chung: Bà Lê Thị K và ông Phạm Văn Đ hai con chung là Phạm Lê Hoài P sinh ngày 07/3/1998 và Phạm Lê Thảo S sinh ngày 14/02/2001. Các con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị K xác định ông bà có một số tài sản chung và nợ chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Ông Phạm Văn Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Lê Thị K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị K được ly hôn ông Phạm Văn Đ.

2. Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0011325 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND P. Phước Hải, TP. Nha Trang,
- T. Khánh Hòa (số 89, ngày 27/8/1997);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên